

Biện pháp quản lý hoạt động dạy học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nghề tại Trường Trung cấp Y tế Nam Định : Luận văn ThS / Trần Ngọc Đệ ; Nghd. : PGS.TS. Nguyễn Văn Lê . - H. : Khoa Sư phạm, 2007 . - 98 tr. + CD-ROM + tóm tắt

1. Lý do chọn đề tài

Hiện nay đất nước ta đang tiến hành sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước tạo đà cho sự hội nhập trong khu vực và quốc tế.

Trong bài phát biểu khai mạc hội nghị lần thứ tư BCH TƯ (khoá VII) nguyên Tổng Bí thư Đỗ Mười đã nói: *“Con người phát triển cao về trí tuệ, cường tráng về thể chất, phong phú về tinh thần, trong sáng về đạo đức là động lực của sự nghiệp xây dựng xã hội mới, đồng thời là mục tiêu của chủ nghĩa xã hội”*. Nghị quyết đã nêu rõ: *“Sự nghiệp chăm sóc sức khoẻ là trách nhiệm của cộng đồng và của người dân, là trách nhiệm của các cấp uỷ Đảng và chính quyền, các đoàn thể nhân dân và các tổ chức xã hội trong đó ngành y tế giữ vai trò nòng cốt”*.

Con người muốn phát triển tài năng thì phải có sức khoẻ, đầu tư cho sức khoẻ chính là đầu tư cho sự phát triển kinh tế – xã hội của đất nước. Với mục tiêu phát triển của ngành y tế, Y học Việt Nam phấn đấu đến năm 2020 là đảm bảo công bằng, nâng cao chất lượng hiệu quả chăm sóc sức khoẻ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của mọi tầng lớp nhân dân đưa sức khoẻ nhân dân đạt mức trung bình của các nước trong khu vực.

Để đạt được những mục tiêu trên cần phải có đội ngũ nhân viên y tế đủ về số lượng, giỏi về chuyên môn, có đạo đức trong sáng *“Lương y như từ mẫu”*. Từ khi đất nước được thống nhất, công tác

chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân được chú trọng đáng kể, công tác này đã được ghi trong Hiến pháp của Việt Nam, trong Luật Bảo vệ sức khoẻ nhân dân, mạng lưới y tế đã rộng khắp từ trung ương đến xã, thôn, nhiều bệnh tật và nhiều bệnh dịch đã được khống chế hoặc loại trừ, tuổi thọ trung bình được tăng lên góp phần củng cố niềm tin của nhân dân. Tuy nhiên, lực lượng cán bộ y tế ở Việt Nam nói chung và tại tỉnh Nam Định nói riêng vừa thiếu về số lượng lẫn chất lượng nhất là cán bộ y tế cơ sở. Vì vậy Trường Trung cấp Y tế Nam Định đã được thành lập năm 2003.

Để đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục hiện nay cần tập trung nghiên cứu tìm ra các biện pháp quản lý nhà trường hiệu quả trong đó biện pháp quản lý hoạt động dạy học đóng vai trò rất quan trọng.

Là một cán bộ y tế tham gia công tác giảng dạy và quản lý tại trường, tôi thấy cần thiết phải nghiên cứu thực tế công tác quản lý hoạt động dạy học tại Trường Trung cấp Y tế Nam Định, từ đó tham mưu, đề xuất các biện pháp quản lý để hoạt động dạy học có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nghề đáp ứng yêu cầu xã hội đòi hỏi trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

2. Mục đích nghiên cứu

Đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động dạy học thích hợp và khả thi nhằm góp phần nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ y tế cơ sở tại Trường Trung cấp Y tế Nam Định.

3. Nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Hệ thống hoá được một số vấn đề lý luận liên quan đến đề tài như:

Quản lý, quản lý giáo dục, quản lý trường trung học chuyên nghiệp và trung học y tế, hoạt động dạy học, các biện pháp quản lý hoạt động dạy học.

3.2. Tìm hiểu và phân tích thực trạng các biện pháp quản lý hoạt động dạy học ở các bộ môn:

Y học lâm sàng; Y học sơ sở và Y tế cộng đồng; Điều dưỡng, Dược lý; Khoa học cơ bản để tìm ra nguyên nhân của thực trạng đó.

3.3. Đề xuất biện pháp quản lý hoạt động dạy học nhằm nâng cao chất lượng dạy học tại Trường Trung cấp Y tế Nam Định.

3.4. Khảo sát tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp đề xuất.

4. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

4.1. Khách thể nghiên cứu:

Các hoạt động quản lý dạy học của Trường Trung cấp Y tế Nam Định.

4.2. Đối tượng nghiên cứu:

Công tác quản lý hoạt động dạy học Trường Trung cấp Y tế Nam Định.

5. Giả thuyết khoa học

Các biện pháp quản lý hoạt động dạy học tại Trường Trung cấp Y tế Nam Định đã đạt được những kết quả nhất định, song vẫn còn nhiều hạn chế do nhiều nguyên nhân. Nếu đề xuất được các biện pháp quản lý hoạt động dạy học một cách hợp lý, khả thi, phù hợp với đặc điểm của nhà trường, nhu cầu thực tế tại địa phương sẽ nâng cao chất lượng đào tạo nghề.

6. Phương pháp nghiên cứu

6.1. Nhóm các phương pháp nghiên cứu lý luận

Đọc và khái quát các tài liệu lý luận phục vụ cho nghiên cứu đề tài. Khai thác các văn bản, nghị quyết của Đảng, ngành giáo dục, các tài liệu có liên quan đến đào tạo nghề đặc biệt là các tài liệu giảng dạy chuyên ngành y.

6.2. Nhóm các phương pháp nghiên cứu thực tiễn

6.2.1. Phương pháp điều tra viết

6.2.2. Phương pháp quan sát

6.2.3. Phương pháp phỏng vấn

6.2.4. Phương pháp tổng kết, rút kinh nghiệm

6.2.5. Phương pháp thăm dò mức độ cần thiết và tính khả thi biện pháp đề xuất

6.2.6. Phương pháp toán thống kê

7. Giới hạn phạm vi nghiên cứu

Đề tài luận văn chủ yếu nghiên cứu công tác quản lý trường học đặc biệt là công tác quản lý hoạt động dạy học tại Trường Trung cấp Y tế Nam Định, từ đó đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động dạy học có hiệu quả.

8. Cấu trúc luận văn:

Kết quả nghiên cứu luận văn sẽ trình bày trong 3 chương:

- Chương 1: Cơ sở lý luận về quản lý hoạt động dạy học

- Chương 2: Thực trạng công tác quản lý hoạt động dạy và

học

- Chương 3: Đề xuất một số biện pháp quản lý hoạt động dạy học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ y tế cơ sở.

Kết luận và khuyến nghị; Tài liệu tham khảo; Phụ lục

Chương 1: Cơ sở lý luận về quản lý hoạt động dạy học

1.1. Vài nét về lịch sử nghiên cứu vấn đề

Từ xưa đến nay, giáo dục luôn là một lĩnh vực khoa học mà bất cứ thời đại nào, quốc gia nào cũng dành được nhiều sự quan tâm, nghiên cứu của các nhà khoa học. Tuy nhiên, nghiên cứu các vấn đề trong giáo dục không phải là điều dễ dàng, bởi lẽ những vấn đề đó luôn luôn có sự gắn kết, ràng buộc với những lĩnh vực khác trong xã hội như kinh tế, chính trị, văn hoá-xã hội... Chính vì vậy, nghiên cứu các biện pháp quản lý hoạt động dạy học trong nhà trường nhằm góp phần nâng cao kết quả học tập của học sinh là một vấn đề khó khăn và phức tạp. Thực chất công tác quản lý trường học của nhà trường chủ yếu là quản lý hoạt động dạy và học với mục tiêu cuối cùng là nâng cao kết quả học tập của học sinh. Để nâng cao chất lượng giáo dục thì trước tiên phải nâng cao chất lượng giảng dạy trong nhà trường. Để nâng cao chất lượng giảng dạy, vai trò đóng góp của các biện pháp quản lý là hết sức quan trọng. Các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước đã nghiên cứu thực tiễn nhà trường để tìm ra các biện pháp hiệu quả nhất.

cán bộ quản lý giỏi.

- Đầu tư thoả đáng nguồn ngân sách dành cho xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật phù hợp với yêu cầu trường chuẩn trong giai đoạn mới, quy hoạch đội ngũ cán bộ, bổ xung nhân lực, nâng cấp thành trường cao đẳng y tế vào năm 2010.

2.3. Đối với Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tăng cường công tác chỉ đạo, xây dựng kế hoạch tổng thể về đội ngũ giáo viên cơ hữu của trường. Có phương án đào tạo, cân đối giáo viên các ngành học tránh tình trạng thiếu giáo viên.

- Tổ chức cho cán bộ quản lý các trường học tham quan học hỏi kinh nghiệm các điển hình tiên tiến về giáo dục, học tập những chuyên đề, cập nhật những kiến thức mới về quản lý trường học, trao đổi, rút kinh nghiệm trong công tác quản lý.

- Hai ngành y tế - giáo dục có kế hoạch phối hợp kiểm tra, tăng cường công tác thanh tra hoạt động giảng dạy. Có cơ chế khuyến khích động viên, bồi dưỡng thoả đáng đối với giáo viên giỏi, học sinh giỏi, xây dựng các điển hình trường tiên tiến.

2.4. Đối với BGH trường Trung cấp Y tế Nam Định

- Thường xuyên tham mưu, đề xuất với các cấp uỷ Đảng, chính quyền, Sở Y tế, Sở GD-ĐT trong việc xây dựng cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị dạy học. Quản lý nhà trường một cách toàn diện, đặc biệt quan tâm đến quản lý công tác dạy và học. Vận dụng các biện pháp quản lý hoạt động dạy học linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với điều kiện hiện có của nhà trường. Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên được tham gia học tập nâng cao trình độ, tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ nhằm phấn đấu đến năm 2010 nhà trường phát triển thành Trường Cao đẳng Y tế.

xuất phát từ thực tiễn quản lý hoạt động dạy ở trường Trung cấp y tế âm Định, các biện pháp quản lý hoạt động dạy học của BGH nhà trường sẽ có tác dụng thiết thực đối với việc nâng cao chất lượng giảng dạy.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Phạm vi nghiên cứu của đề tài dựa trên cơ sở cụ thể hoá các nội dung trong định hướng chiến lược phát triển giáo dục đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Để đáp ứng được yêu cầu phát triển giáo dục và đào tạo của địa phương thì phải nâng cao chất lượng đào tạo nghề của trường. Qua nghiên cứu thực trạng cho thấy, công tác quản lý của BGH mặc dù có nhiều cố gắng trong việc duy trì các mảng hoạt động trong nhà trường, duy trì sĩ số học sinh, lớp học, song việc cải tiến các biện pháp quản lý hoạt động dạy học cho phù hợp với giai đoạn hiện nay còn nhiều hạn chế, lúng túng trong khâu tổ chức, điều hành, chỉ đạo, dẫn tới kết quả học tập thực tế của học sinh chưa cao. Hiểu học sinh sau khi đã tốt nghiệp không xin được việc làm, chưa có nghề nghiệp ổn định. Từ việc tìm hiểu thực trạng công tác quản lý hoạt động dạy học của BGH Trường Trung cấp Y tế âm Định, chúng tôi mạnh dạn đề xuất một số biện pháp cơ bản sau: Tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, phẩm chất đạo đức cho đội ngũ giáo viên. Xây dựng đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, chuẩn về đào tạo, đồng bộ về cơ cấu. Tăng cường quản lý hoạt động dạy của giáo viên. Chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học theo hướng nâng cao tính tích cực nhận thức của học sinh. Tăng cường quản lý hoạt động học của học sinh. Xây dựng, củng cố và sử dụng hiệu quả CSVC-TBDH, ứng dụng CNTT trong quản lý hoạt động dạy học.

2. Khuyến nghị

2.1. Đối với Bộ Y tế và Bộ Giáo dục - Đào tạo

Cần ban hành quy định cụ thể nội dung, chương trình bồi dưỡng thường xuyên chuyên môn, nghiệp vụ quản lý. Chỉ đạo mạnh mẽ phương pháp giáo dục đào tạo theo hướng phát huy tính tích cực chủ động, sáng tạo của người học bằng cách thường xuyên tổ chức các cuộc hội thảo, áp dụng các xu hướng phương pháp tiên tiến hiện đại vào quy trình dạy học.

2.2. Đối với UBND tỉnh Nam Định

- Cần có chế độ khen thưởng xứng đáng cho những giáo viên,

Ở Việt âm, tư tưởng quản lý cũng đã xuất hiện từ lâu, các tư tưởng quản lý thay đổi tùy từng thời kỳ. Thời tiền Lê tư tưởng quản lý hướng vào pháp trị, thời nhà Lý hướng vào đức trị, thời hậu Lê hướng vào đức trị và pháp trị. Gần đây, đã có nhiều công trình nghiên cứu của các nhà khoa học, giảng viên đại học viết dưới dạng giáo trình, sách tham khảo, tài liệu... phổ biến kinh nghiệm quản lý, quản lý giáo dục của các tác giả như âm Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Đặng Bá Lâm, Phạm Minh Hạc, âm Nguyễn Cảnh Toàn, âm Nguyễn âm Gọc Bảo, âm Nguyễn Đức Chính, âm Nguyễn Văn Lê,... từ thực tiễn của giáo dục Việt âm.

âm nghiên cứu các biện pháp quản lý hoạt động dạy học nhằm góp phần nâng cao kết quả học tập của học sinh là một vấn đề khó, phức tạp. Vì quản lý dạy học, ngoài những văn bản chỉ đạo có tính pháp quy của Bộ Giáo dục và đào tạo thì ở mỗi địa phương, vùng miền có những cách làm của người trực tiếp quản lý trường học khác nhau. Tuy vậy, dù đang thực hiện hoặc đang trong giai đoạn tìm ra cách quản lý chuyên môn hữu hiệu thì việc tổng kết kinh nghiệm cả về lý luận và thực tiễn luôn là những đòi hỏi hết sức bức thiết. Chính vì vậy, công tác quản lý hoạt động dạy học luôn thu hút được sự quan tâm của các nhà khoa học.

1.2. Một số khái niệm cơ bản

1.2.1. Quản lý

Quản lý là một hiện tượng xã hội xuất hiện rất sớm ngay khi loài người hình thành hoạt động nhóm. âm ếu không có quản lý thì năng xuất lao động sẽ rất thấp. Quản lý chính là một phạm trù tồn tại khách quan được ra đời từ bản thân nhu cầu của mọi chế độ xã hội, mọi quốc gia, trong mọi thời đại.

Khi nghiên cứu về quản lý Các Mác đã viết “*Bất cứ nơi nào có lao động, ở nơi đó có quản lý*”. Quản lý là thuộc tính bất biến của mọi quá trình, hoạt động xã hội loài người. Lao động quản lý là điều kiện quan trọng để làm cho xã hội loài người vận hành, tồn tại và phát triển.

Yếu tố con người, trong đó chủ yếu bao gồm người quản lý và người bị quản lý, giữ vai trò trung tâm trong hoạt động quản lý.

Quản lý là quá trình tác động có định hướng, có tổ chức của chủ thể quản lý lên đối tượng quản lý thông qua các cơ chế quản lý, nhằm sử dụng có hiệu quả cao nhất các nguồn lực trong điều kiện môi trường biến động để hệ thống ổn định, phát triển, đạt được những mục

tiêu đã định.

Như vậy, theo chúng tôi, quản lý là một quá trình tác động có tổ chức, có hướng đích của chủ thể quản lý tới đối tượng quản lý nhằm đạt mục tiêu đề ra.

Quản lý bao giờ cũng tồn tại với tư cách là một hệ thống, bao gồm các thành phần:

+ Chủ thể quản lý: (người quản lý, tổ chức quản lý) đề ra mục tiêu dẫn dắt điều khiển các đối tượng quản lý để đạt tới mục tiêu định sẵn.

+ Khách thể quản lý (đối tượng quản lý): Con người (được tổ chức thành một tập thể, một xã hội...), thế giới vô sinh (các trang thiết bị kỹ thuật...), thế giới hữu sinh (vật nuôi, cây trồng...).

+ Cơ chế quản lý: ả hững phương thức mà nhờ đó hoạt động quản lý được thực hiện và quan hệ tương tác qua lại giữa chủ thể quản lý và khách thể quản lý được vận hành điều chỉnh.

+ Mục tiêu chung: Cho cả đối tượng quản lý và chủ thể quản lý, đây là căn cứ để chủ thể quản lý tạo ra các hoạt động quản lý.

- Vai trò của quản lý:

Vai trò liên nhân cách: Vai trò đại diện, vai trò thủ lĩnh, vai trò liên hệ.

Vai trò thông tin: ả gười cán bộ quản lý vừa là người giữ vai trò của người hiệu thính viên, vừa là phát thanh viên, đồng thời là phát ngôn viên.

Vai trò quyết định: Gồm vai trò người sáng nghiệp, vai trò người dàn xếp, phân phối nguồn lực, vai trò thương thuyết.

- Chức năng quản lý: Lập kế hoạch, thực hiện kế hoạch, chỉ đạo, kiểm tra

- ả hiệm vụ của quản lý: Quản lý tổ chức, quản lý kỹ thuật, quản lý kinh tế và quản lý xã hội.

- Các hình thức quản lý: Cơ cấu tổ chức trực tuyến, cơ cấu chức năng, cơ cấu trực tuyến - chức năng (Cơ cấu liên hiệp).

1.2.2. Quản lý giáo dục

Quản lý giáo dục bao gồm hai cấp độ: Cấp vĩ mô đó là quản lý nhà nước về giáo dục; còn ở cấp vi mô là quản lý nhà trường và các cơ sở giáo dục khác. Quản lý giáo dục là hệ thống những tác động có mục đích, có kế hoạch, hợp quy luật của chủ thể quản lý trong giáo

ngành để tăng cường nguồn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất của nhà trường và mua sắm trang thiết bị dạy học. Sửa chữa cải tiến những dụng cụ cũ, bổ sung những dụng cụ mới vào bộ dụng cụ đã có làm cho chúng trở thành bộ dụng cụ hoàn chỉnh có thể sử dụng được.

- *Kiểm tra, đánh giá:* Có kế hoạch kiểm tra thường xuyên và định kỳ để kịp thời tu sửa và trang bị mới những dụng cụ cần thiết cho dạy học.

- *Điều kiện thực hiện:* Tranh thủ sự quan tâm đầu tư của UBẢ D tỉnh, Sở GD-ĐT, Sở Y tế, Sở Tài chính, về kinh phí cho việc tăng cường CSVC-TBDH. Sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, của các tổ chức xã hội hỗ trợ nhà trường về các nguồn tài lực, vật lực, giúp tăng cường CSVC của nhà trường theo tinh thần xã hội hoá giáo dục.

3.3. Khảo nghiệm tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực trạng quản lý hoạt động dạy học của nhà trường, đề tài đã đề xuất 6 biện pháp quản lý hoạt động dạy học, đó là

Tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, phẩm chất đạo đức cho đội ngũ giáo viên. Xây dựng đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, chuẩn về đào tạo, đồng bộ về cơ cấu. Tăng cường quản lý hoạt động dạy của giáo viên. Chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học theo hướng nâng cao tính tích cực nhận thức của học sinh. Tăng cường quản lý hoạt động học của học sinh. Xây dựng, củng cố và sử dụng hiệu quả CSVC-TBDH. ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động dạy học.

Để khẳng định tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp quản lý đề xuất chúng tôi dùng phương pháp lấy ý kiến chuyên gia để khảo nghiệm các biện pháp. Kết quả khảo sát qua bảng 3.1 cho thấy:

- Về tính cấp thiết của các biện pháp

ả ội dung trả lời “Không cần thiết” là không có phiếu nào.

ả ội dung trả lời “Cần thiết” và “Rất cần thiết” là 100%. ả hư vậy tính cấp thiết của các biện pháp quản lý hoạt động dạy học của BGH là cần thiết.

- Về tính khả thi của các biện pháp

Xét về tính khả thi của đề tài luận văn thì đa số ý kiến cho rằng các biện pháp đề xuất của đề tài có tính khả thi. Tuy nhiên còn một số ít ý kiến băn khoăn về khả năng thực hiện các nội dung xây dựng đội ngũ đủ về số lượng, chuẩn về chất lượng, đồng bộ về cơ cấu

Tóm lại, Trên cơ sở kế thừa các nghiên cứu trước đó, đồng thời

khó, tự giác trong học tập. Từng bước giúp học sinh có phương pháp học tập phù hợp với từng môn học, năng lực của người học sinh.

- **Cách thức tiến hành**

- **Lập kế hoạch:** Đầu năm học BGH xây dựng nội quy học tập, nội quy phòng học, nội quy của nhà trường, sau đó đưa các nội dung trên vào công tác của giáo viên Cả lớp, Bí thư Đoàn trường để nhắc nhở học sinh hàng tuần, hàng tháng.

- **Chỉ đạo:** BGH chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm xây dựng nghiêm túc, có hiệu quả nề nếp học tập của học sinh và báo cáo bằng văn bản tình hình thực hiện nề nếp của học sinh hàng tháng cho tổ chuyên môn và Ban Giám hiệu.

- **Kiểm tra, đánh giá:** Tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nề nếp của học sinh các lớp trong tuần, tháng, học kỳ. Các tiêu chí dùng để đánh giá là những nội quy của lớp, của trường đề ra.

- **Điều kiện thực hiện:** Phân công giáo viên chủ nhiệm là những người có năng lực chuyên môn, có kinh nghiệm trong công tác giảng dạy và công tác chủ nhiệm, là người mẫu mực, phẩm chất đạo đức tốt và nhiệt tình. Tạo điều kiện cho giáo viên chủ nhiệm làm việc, có lịch làm việc và sinh hoạt của giáo viên chủ nhiệm, bồi dưỡng giáo viên chủ nhiệm trẻ chưa có kinh nghiệm.

3.2.6. Xây dựng, củng cố và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động dạy học ở trường

- **Mục đích**

Xây dựng cơ sở vật chất tốt, trường lớp khang trang sạch đẹp tạo tâm lý thoải mái tự tin cho giáo viên và học sinh. Thiết bị dạy học phù hợp với nội dung chương trình, được sử dụng có hiệu quả giúp học sinh chiếm lĩnh tri thức dễ dàng, nhanh chóng hứng thú hơn. Đồng thời thúc đẩy quá trình nhận thức và phát triển khả năng tư duy sáng tạo của học sinh.

- **Cách thức tiến hành**

- **Lập kế hoạch:** Sau khi kiểm tra CSVC-TBDH, BGH xây dựng kế hoạch xây dựng, sửa chữa, mua sắm, bổ sung các TBDH, thiết bị thí nghiệm, tài liệu tham khảo, sách giáo khoa phục vụ cho năm học mới theo yêu cầu của tổ bộ môn. Xây dựng quy chế, bảo quản CSVC-TBDH.

- **Tổ chức, chỉ đạo thực hiện:** Tham mưu với các sở, ban,

dục, là sự điều hành hệ thống giáo dục quốc dân, các cơ sở giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài.

1.2.3. Quản lý nhà trường :

Quản lý nhà trường là hoạt động của các cơ quan quản lý nhằm tập hợp và tổ chức các hoạt động của giáo viên, học sinh và các lực lượng giáo dục khác, huy động tối đa các nguồn giáo dục để nâng cấp giáo dục và đào tạo trong nhà trường

1.2.4. Quản lý hoạt động dạy học

Dạy học là khái niệm chỉ hoạt động chung của người dạy và người học, hai hoạt động này song song tồn tại và phát triển trong cùng một quá trình thống nhất. Hiện nay theo xu hướng lấy người học làm trung tâm, giáo viên cần tạo cho học sinh không khí học tập mang tính chủ động và sáng tạo tránh áp đặt.

1.3. Quản lý hoạt động dạy học tại các Trường Trung cấp chuyên nghiệp và Trường Trung cấp Y tế

1.3.1. Đặc điểm hoạt động dạy học tại các Trường Trung cấp chuyên nghiệp

Phải trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức chuẩn của môn học cần phải nắm vững, giúp họ tự học, tự tìm tòi lời giải và tự kiểm tra nhận thức của mình, mức độ cao hơn tự mở rộng kiến thức qua các tài liệu tham khảo khác nhau, giúp họ tự tổ chức học nhóm, học tổ, trao đổi thảo luận và giải quyết vấn đề nhằm đạt mục tiêu đào tạo.

1.3.2. Đặc điểm hoạt động dạy học tại các Trường Trung cấp Y tế

Quan điểm chỉ đạo: “*Nghề Y là một nghề đặc biệt cần được tuyển chọn, đào tạo, sử dụng và đãi ngộ đặc biệt. Mỗi cán bộ, nhân viên y tế phải không ngừng nâng cao đạo đức nghề nghiệp và năng lực chuyên môn, xứng đáng với sự tin cậy và tôn vinh của xã hội, thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh -Người thầy thuốc giỏi đồng thời phải là người mẹ hiền*”.

Thực hiện Chỉ thị 06 của Ban Bí thư Trung ương và quyết định 370 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc kiện toàn củng cố mạng lưới y tế cơ sở và xây dựng chuẩn quốc gia về y tế xã phường. Trong quan điểm chỉ đạo công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân đến năm 2020 của GS Đỗ ả nguyên Phương đã chỉ rõ “*Con người là nguồn tài nguyên quan trọng nhất quyết định sự phát triển của đất nước, trong đó sức khỏe là vốn quý nhất của mỗi con người và của toàn*

xã hội, đây là một trong những niềm hạnh phúc lớn nhất của mỗi người, mỗi gia đình". [23, Tr.12]

Mục tiêu chung của ngành y tế là phấn đấu để mọi người dân đều được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khoẻ ban đầu, có điều kiện tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế có chất lượng. Mọi người đều được sống trong cộng đồng an toàn, phát triển về thể chất, tinh thần và xã hội. Giảm tỷ lệ mắc bệnh, nâng cao thể lực, tăng tuổi thọ và phát triển giống nòi.

Mục tiêu dạy học tại các trường trung cấp y tế là đào tạo ra những cán bộ y tế cơ sở đủ về số lượng, giỏi về chuyên môn, có ý thức tổ chức kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm trước sức khoẻ và tính mạng người bệnh, có đủ sức khoẻ, không ngừng học tập để nâng cao trình độ đảm bảo để sau khi tốt nghiệp người học có khả năng hành nghề, và đặc biệt là có lương tâm nghề nghiệp, đạo đức trong sáng "Lương y như từ mẫu".

Đó là đạo đức nghề nghiệp hay đạo đức y học đó là tổng hợp các quy tắc, quy định về cách sử sự nghề nghiệp của người thầy thuốc, về những trách nhiệm công dân của người thầy thuốc hay còn gọi là y đức "Cách sử thể hay các hành vi của người thầy thuốc trong khi hành nghề hàng ngày, nghĩa là trong khi tiếp xúc với các người bệnh, chữa bệnh, chăm sóc họ và qua họ chăm sóc sức khoẻ của gia đình họ, cho cộng đồng xã hội trong đó có họ sinh sống hàng ngày, tùy theo vị trí của người thầy thuốc làm công tác y tế trong một cơ quan nhà nước, ở trạm y tế cơ sở hay một thầy thuốc làm tư, người thầy thuốc gia đình". ấ hiệmvụ của người thầy thuốc xuất phát từ sự tôn trọng đời sống con người mà mọi sự tổn thất gây nên sẽ không thể phục hồi lại nguyên vẹn được; sự tôn trọng con người mà không một người máy nhân tạo nào, dù tinh xảo đến mấy có thể so sánh được. Mục đích của y đức là tạo nên một mối quan hệ hài hoà giữa ngành y tế và nhân dân, dựa trên tính nhân đạo không vì tiền tài, lợi nhuận tầm thường và truyền thống lâu đời của dân tộc Việt ấ am là tôn sư trọng đạo, tiên học lễ hậu học khoa học kỹ thuật, nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. Y đức bao giờ cũng là ngọn đèn pha soi sáng cho hành động của người nhân viên y tế hiện tại và tương lai hàng nhiều thế kỷ sắp đến. Do vậy, trong tất cả mọi hoàn cảnh cần tuân theo nghiêm chỉnh một nguyên tắc chung là hành động theo quyền lợi của người bệnh. Do vậy để quản lý có hiệu quả hoạt động dạy học trong các Trường Trung cấp Y tế thì người quản lý cần phải chú ý đến các vấn đề sau

kế hoạch dạy học.

- *Điều kiện thực hiện:* ấ hà trường căn cứ vào nhiệm vụ năm học chỉ đạo việc lập kế hoạch của các tập thể và cá nhân có chỉ tiêu phấn đấu cụ thể. Tạo điều kiện về thời gian cho các tổ và cá nhân lập kế hoạch.

3.2.4. Chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực tự lực nhận thức, tích cực tư duy của học sinh

- *Mục đích:* Thay đổi căn bản, tạo ra sự biến đổi về chất trong hoạt dạy và hoạt động học. Kích thích động cơ học tập của học sinh, khơi dậy óc tò mò, sáng tạo, ý chí quyết tâm vươn lên làm chủ kiến thức. Tạo động lực cho đội ngũ giáo viên tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm. Từ đó, họ có năng lực quản lý điều khiển giờ học theo yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học. Làm cho giờ học diễn ra nhẹ nhàng, hấp dẫn, thoải mái, đạt hiệu quả cao.

- *Cách tiến hành*

- * *Lập kế hoạch:* Lên kế hoạch, chương trình về đổi mới phương pháp dạy học trong kế hoạch hàng năm của nhà trường. Xây dựng kế hoạch từng tháng, từng học kỳ và cả năm học qua các hoạt động: Bồi dưỡng giáo viên (qua tự học, tự rèn luyện, qua chu kỳ bồi dưỡng thường xuyên). Kế hoạch mở hội nghị chuyên đề đổi mới phương pháp giảng dạy từng bộ môn. Xây dựng các giờ chuẩn, giờ dạy mẫu. Lên kế hoạch cho các giáo viên tham gia dự các giờ dạy mẫu.

- * *Tổ chức và chỉ đạo thực hiện:* ấ ẩng cao nhận thức cho đội ngũ giáo viên về nhu cầu cấp thiết của việc đổi mới phương pháp dạy học. Quán triệt tư tưởng cho đội ngũ giáo viên ý thức rằng việc sử dụng phương pháp dạy học theo xu thế đổi mới là một điều tất yếu trước những yêu cầu, thách thức mới của xã hội, của thời đại.

- *Điều kiện thực hiện:* Ban Giám hiệu nhà trường tạo điều kiện cho việc xây dựng kế hoạch đổi mới phương pháp dạy học, thực hiện đúng với thực tế và điều kiện về CSVC của nhà trường để giáo viên có điều kiện thực hiện tối đa khả năng chuyên môn và phối hợp tốt các phương pháp dạy học bộ môn.

3.2.5. Quản lý hoạt động học của học sinh

- *Mục đích:* Giáo dục, hình thành thái độ, động cơ học tập đúng đắn cho học sinh trên cơ sở đó tạo ra cho các em tính cần cù, chịu

giáo viên vi phạm qui chế chuyên môn.

3.2.2. Xây dựng đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, chuẩn về chất lượng, đồng bộ về cơ cấu các chuyên khoa

- **Mục đích:** Rèn luyện năng lực sư phạm, khả năng lôi cuốn học sinh, có ý thức và thường xuyên phấn đấu trở thành người giáo viên giỏi toàn diện, tay nghề vững vàng đáp ứng được yêu cầu đổi mới, phục vụ đắc lực cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hóa. "*Đất nước phải có những người thầy giỏi và có lương tâm mới có thể có học trò giỏi và có đạo đức*" (Trích lời phát biểu của TBT ở ông Đức Mạnh tại Bộ Giáo dục-Đào tạo, tháng 4/2002). Thực hiện chuẩn hoá đội ngũ giáo viên theo quy định của Luật Giáo dục và nâng tỷ lệ giáo viên có trình độ thạc sĩ theo chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo.

- **Tổ chức thực hiện:** Để nâng cao chất lượng dạy học thì công tác xây dựng đội ngũ có vai trò rất quan trọng. Trong công tác xây dựng đội ngũ, BGH cần lưu ý hai vấn đề cơ bản: Xây dựng quy hoạch và kế hoạch phát triển đội ngũ (về số lượng, cơ cấu chuyên khoa và chất lượng); xây dựng kế hoạch bồi dưỡng và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên.

- **Điều kiện thực hiện:** Hỗ trợ về kinh phí như lệ phí đào tạo, chi phí cho tài liệu học tập theo khả năng tài chính và theo quy định của ngành. Động viên, khuyến khích và bố trí nhân sự hợp lý để dành thời gian cho các giáo viên có thời gian tập trung bồi dưỡng, học tập.

3.2.3. Tăng cường quản lý hoạt động dạy của giáo viên

- **Mục đích:** Ắt hẳn làm cho hoạt động dạy trong nhà trường đi vào nề nếp, đúng kế hoạch và đạt được mục tiêu giáo dục toàn diện của nhà trường.

- **Tổ chức thực hiện:** Trên cơ sở kế hoạch của nhà trường, BGH chỉ đạo tổ chuyên môn và giáo viên lập kế hoạch cụ thể. Trong kế hoạch cần phải thể hiện được: Thời gian, nội dung và hình thức thực hiện.

- **Chỉ đạo:** Chỉ đạo xây dựng đầy đủ hệ thống kế hoạch tới từng tổ chuyên môn, đến giáo viên theo quy định của ngành, phù hợp với đặc điểm nhà trường. Chỉ đạo tổ chuyên môn, các cá nhân giáo viên lên kế hoạch đầy đủ, chi tiết đúng quy chế và mang tính thực tiễn.

- **Kiểm tra:** Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của tổ chuyên môn và cá nhân, kịp thời phát hiện những sai sót để uốn nắn cho kịp thời, sao cho mỗi tổ chuyên môn, cá nhân thực hiện đúng

đây:

- **Lập kế hoạch:** Điều hành các hoạt động phục vụ cho công tác dạy và học nghề.

- **Xây dựng nề nếp dạy học:** Đưa hoạt động dạy học vào nề nếp bằng hệ thống các nội quy, quy định, quy chế chặt chẽ, có sự phối hợp nhịp nhàng.

- **Chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học:** Phát huy tính tích cực của học sinh trong học tập. Khắc phục lối truyền thụ một chiều, rèn luyện nếp tư duy sáng tạo của người học nhằm nâng cao chất lượng dạy học. Chỉ đạo quản lý và sử dụng CSVC-TBDH. Tổ chức kiểm tra, đánh giá trong nhà trường. Khen thưởng-kỷ luật kịp thời đối với giáo viên và học sinh.

1.3.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động dạy học trường y tế

- **Về phía nhà quản lý:** Mỗi bộ môn đều có những đặc thù riêng do vậy người quản lý trực tiếp là trưởng khoa (bộ môn) phải giỏi về chuyên môn mà mình phụ trách, nắm vững mục tiêu môn học và phương pháp dạy học đặc trưng, coi trọng vai trò của giáo viên, tạo điều kiện bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao trình độ cho giáo viên.

- **Về phía giáo viên:** Về chuyên môn giáo viên phải có bằng cấp đạt tiêu chuẩn, có trình độ chuyên môn giỏi nhằm cung cấp kiến thức một cách chính xác, có hệ thống, theo chương trình ở trường, hình thành ở học sinh kỹ năng tay nghề cao. Tuy nhiên, công tác giảng dạy chủ yếu hiện nay vẫn theo phương pháp truyền thống thuyết trình, giảng giải, thầy đọc – trò ghi, giáo viên tranh thủ truyền thụ những kinh nghiệm và hiểu biết của mình. Học sinh tiếp thu thụ động, thỉnh thoảng trả lời những câu hỏi của giáo viên nêu ra về những vấn đề đã giảng. Giáo án được thiết kế theo đường thẳng, chung cho mọi học viên, trên lớp giáo viên chủ động thực hiện một mạch theo các bước đã chuẩn bị và là người độc quyền đánh giá kết quả học tập của học sinh.

- **Về phía học sinh:** Là những chủ thể lĩnh hội tri thức, do vậy phải chủ động, tự mình sử lý những kiến thức thành tri thức của mình, phải biết cách tự học, tự nghiên cứu vấn đề, tự tổ chức hoạt động học một cách có hệ thống, tự giác, có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập thích hợp, học những kinh nghiệm thực tế để thành người có tay nghề phục vụ xã hội.

Chương 2: THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC TẠI TRƯỜNG TRUNG CẤP Y TẾ NAM ĐỊNH

2.1. Đặc điểm địa phương

Ấm Định là tỉnh thuộc ấm đồng bằng sông Hồng; có diện tích 1649,86 km²; giáp ranh với tỉnh ảnh Bình, Hà ảm, Thái Bình. Toàn tỉnh có 9 huyện, 1 thành phố, 229 xã, phường, thị trấn; Bờ biển dài 72 Km; Dân số 2 triệu người. ảền kinh tế chủ yếu là nông nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, cơ sở vật chất kỹ thuật còn thiếu thốn, thu nhập bình quân đầu người trong năm còn thấp. Đời sống nhân dân trong tỉnh còn nhiều khó khăn. ảền kinh tế chủ yếu dựa vào nông nghiệp. Hệ thống mạng lưới y tế gồm 9 bệnh viện tuyến tỉnh với quy mô 1310 giường bệnh. Toàn tỉnh có 8 trung tâm chuyên khoa, 4 phòng khám đa khoa khu vực, 10 bệnh viện tuyến huyện với quy mô

trách nhiệm cao cả của người thầy giáo. Gắn bó, say mê, toàn tâm toàn ý với sự nghiệp giáo dục với khẩu hiệu *"Tất cả vì học sinh thân yêu"* đó là đạo đức chuyên môn của người thầy. Lý tưởng nghề nghiệp tạo nên sức mạnh giúp người giáo viên vượt qua những khó khăn về vật chất và tinh thần hoàn thành được thiên chức của nhà giáo và được thể hiện rất rõ ngay từ thời Khổng Tử (551 – 479 TC ả ả hà hiền triết Trung Hoa) “ Học nhi bất yếm – Giáo nhân bất quyền” (Học không biết chán, dạy người không biết mỏi).

- *Cách thức tiến hành:* Đầu năm học, Ban giám hiệu nhà trường tổ chức cho đội ngũ giáo viên học tập nghiên cứu các chỉ thị, văn bản chỉ đạo về chuyên môn của các ngành, các cấp, nghiên cứu các nhiệm vụ năm học của cấp học. Tổ chức triển khai thực hiện tốt chỉ thị số 33 của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục, coi đây là nhiệm vụ quan trọng trong năm học để lập lại trật tự, kỷ cương nền nếp trong dạy và học và quản lý giáo dục. Tôn vinh những thầy cô mẫu mực, nhà quản lý giỏi. Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn hàng tuần theo từng ngành học để nghiên cứu kỹ nội dung kiến thức tối thiểu cần đạt được nhằm đảm bảo dạy đúng theo yêu cầu của Bộ Y tế. Thường xuyên phát động các phong trào thi đua nhân các ngày lễ lớn trong năm học: ả gày ả hà giáo Việt ảm 20/11, ả gày Thầy thuốc Việt ảm, ngày 30 tháng 4 và 1 tháng 5. ả hà trường và Công đoàn tổ chức thực hiện tốt các cuộc vận động của ngành: *"Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm"*, *"Mỗi giáo viên là tấm gương sáng cho học sinh noi theo"*, Các phong trào thi đua *"Dạy tốt-Học tốt"*, Phong trào phụ nữ *"Giỏi việc trường, đảm việc nhà"*... Để từ đó mỗi giáo viên trong nhà trường phải gương mẫu, có tinh thần làm chủ tập thể, giàu tình yêu thương và trách nhiệm với học sinh, sống trung thực, giản dị, khiêm tốn, đoàn kết dân chủ, lành mạnh, tạo nên ý thức trách nhiệm của bản thân về nhiệm vụ của mình và nhiệm vụ của nhà trường.

- *Điều kiện thực hiện:* Chuẩn bị đầy đủ các chỉ thị, văn bản chỉ đạo chuyên môn của các cấp, các ngành để tổ chức triển khai cho giáo viên học tập nghiên cứu. Xây dựng kế hoạch hoạt động năm học cụ thể, khoa học để giáo viên có thời gian nâng cao trình độ chuyên môn theo nhiều hình thức do các cấp tổ chức. Kiểm tra, giám sát, đánh giá thường xuyên việc thực hiện qui chế chuyên môn đúng theo qui định. Có hình thức khen thưởng cụ thể, nghiêm minh đối với giáo viên làm tốt và

với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường, tạo ra được môi trường giáo dục lành mạnh.

3.1.2. **Đảm bảo tính thực tiễn của các biện pháp**

Các biện pháp phải thể hiện và cụ thể hoá đường lối, phương châm giáo dục của Đảng và nhà nước, phù hợp với chế định giáo dục của ngành y tế.

3.1.3. **Đảm bảo tính khả thi của các biện pháp**

Các biện pháp được đề xuất có khả năng áp dụng vào thực tiễn hoạt động quản lý của BGH một cách thuận lợi, trở thành hiện thực và đem lại hiệu quả cao (lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra).

3.2. **Một số biện pháp quản lý hoạt động dạy học ở Trường Trung cấp Y tế Nam Định**

3.2.1. **Tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, phẩm chất đạo đức cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý**

- *Mục đích:* "Yêu người bao nhiêu ta càng yêu nghề bấy nhiêu". Câu thơ đầu của bài hát ca ngợi người giáo viên nhân dân đã nói lên tư tưởng của người thầy cũng là ước mơ của bao thế hệ thầy giáo. Ý thức, thái độ đạo đức nghề nghiệp của giáo viên hướng vào việc tự rèn luyện, không ngừng nâng cao kiến thức và phẩm chất đạo đức chuyên môn là tấm gương, tạo uy tín và niềm tin trước tập thể học sinh. Ắi đội dung này luôn là niềm mơ ước của biết bao người thầy thuốc là mong muốn trở thành nhà giáo chân chính. Trong giai đoạn cách mạng hiện nay, trong cuộc vận động "Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục" phải tuyên truyền sâu rộng để nâng cao trách nhiệm của nhà giáo hơn nữa. Đó là không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn, trau dồi phát triển trí tuệ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Luôn thực hiện tốt các văn bản qui định, qui chế chuyên môn trong tất cả nhiệm vụ được giao.

- *Nội dung của biện pháp:* Giáo dục tình yêu nghề nghiệp. Yêu nghề thể hiện kiến thức chuẩn mực, ở sự say sưa hứng khởi, sự kiên trì, bền bỉ và ý trí khắc phục khó khăn trong việc học hỏi và rèn luyện, có lòng nhân ái, có tinh thần trách nhiệm cao trong đào tạo thế hệ trẻ, làm việc có kỷ luật. Với người thầy giáo, tình yêu thương con người gắn liền với tình yêu nghề nghiệp. Câu nói của cố Tổng Bí thư Lê Duẩn "Càng yêu người bao nhiêu, càng yêu nghề bấy nhiêu" nói lên

1.120 giường bệnh, 10 trung tâm y tế dự phòng tuyến huyện, thành phố, 10 phòng y tế, 229 trạm y tế xã phường với 1.149 giường bệnh (Trong đó 161 xã phường đạt chuẩn quốc gia về y tế xã).

Về nhân lực của ngành: Hiện tại tổng số cán bộ của ngành 3.529 cán bộ y tế.

Trong đó: Bác sĩ: 829	Lương y: 3
Dược sĩ đại học: 47	Dược tá: 66
Điều dưỡng trung học 1.012	Dược sĩ trung cấp: 64
Hộ sinh: 329	Kỹ thuật viên dược: 8
Kỹ thuật viên: 68	Y tế xã thôn: 3.360

ắ hện xét chung: Bình quân cán bộ y tế trên 10.000 dân ở mức thấp 18,2 so với mặt bằng chung của các tỉnh lớn từ 25 - 28/10.000 dân. Số cán bộ y tế có trình độ sơ, trung cấp (Điều dưỡng, kỹ thuật viên, hộ sinh, dược sĩ) lực lượng tiếp cận thường xuyên với người bệnh đang ở tình trạng thiếu hụt trầm trọng so với yêu cầu và cần phải bổ sung cho các cán bộ y tế cơ sở đã đến tuổi nghỉ hưu. Tỷ lệ bác sĩ trên cán bộ điều dưỡng là 1/1,69 trong đó mặt bằng chung là 1 bác sĩ cho 4 cán bộ trung cấp điều dưỡng. Số cán bộ y tế xã, thôn, xóm, phường là 3360 so với yêu cầu còn thiếu rất nhiều, theo chuẩn quốc gia về y tế xã đến giai đoạn 2010 thì tất cả cán bộ trạm y tế phải đạt trình độ trung cấp, trong khi đó hiện nay hầu hết cán bộ vẫn còn ở trình độ sơ cấp. Do đó nhu cầu đào tạo trình độ trung cấp cho đội ngũ này để đạt chuẩn quốc gia về y tế xã là rất lớn và cần thiết.

2.2. **Đặc điểm tình hình Trường Trung cấp Y tế Nam Định**

2.2.1. **Tổ chức bộ máy nhà trường**

Ban Giám hiệu có 03 (1 BsCK II, 1 đang học cao học); Có 3 phòng chức năng: Phòng Đào tạo, phòng tổ chức hành chính quản trị, phòng kế toán tài chính; 5 tổ bộ môn trực thuộc: Khoa học cơ bản, Y học cơ sở và y tế cộng đồng, Lâm sàng, Điều dưỡng, và bộ môn Dược; Tổ chức Đảng trong trường có 1chi bộ với 12 đảng viên, có tổ chức công đoàn, Đoàn thanh niên, chi hội cựu chiến binh, hội phụ nữ...

2.2.2. **Đội ngũ giáo viên và công chức**

Đội ngũ cán bộ giáo viên các ngành học, các chuyên khoa tương đối đáp ứng nhu cầu về số lượng và chất lượng. Tổng số hiện có 34 cán bộ công nhân viên. Trong đó: Giáo viên 26 bao gồm: 07 bác sĩ (4 đang học cao học, 1 chuyên khoa II, 1 chuyên khoa I); 04 Dược

sĩ Đại học (1 đang học cao học, 1 chuyên khoa 1) 02 Đại học điều dưỡng, 04 giáo viên có trình độ cử nhân, 04 giáo viên có trình độ trung học, 05 giáo viên có trình độ đại học.

Qua kết quả khảo sát thống kê trong bảng 2.4 nhận thấy: Hình thức bồi dưỡng còn nặng về lý thuyết, chưa dành nhiều thời gian cho giáo viên thực hành và tập trung nghiên cứu trao đổi sâu về đổi mới phương pháp dạy học. Do vậy, chất lượng giảng dạy của giáo viên còn nhiều hạn chế nhất là sử dụng hiệu quả đồ dùng dạy học và đổi mới phương pháp dạy học trong dạy học.

2.2.3. Cơ sở vật chất trang thiết bị

Diện tích đất của nhà trường: 14.504,7 m² Bao gồm: Khu phòng học, thực hành gồm 10 giảng đường đủ chỗ 50 - 60 học sinh, 11 phòng thực hành - labo (trong đó 6 phòng diện tích 40 m², 5 phòng diện tích 30 m², 01 phòng vi tính, 01 phòng thư viện). Khu nhà làm việc: 01 khu nhà 02 tầng có 15 phòng là khu làm việc của Ban Giám hiệu và các phòng, ban tổ bộ môn, 01 phòng họp đủ chỗ cho 100 người). Khu hội trường: 01 Hội trường lớn đảm bảo đủ 250 chỗ ngồi. Máy móc thiết bị của trường phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập gồm có: Máy chiếu đa năng, overhead, projector, video, máy ảnh. Các phòng thực hành, thí nghiệm trang bị đủ theo định mức "Quy định tiêu chuẩn đào tạo trung học chuyên nghiệp y dược" của Bộ Y tế. Phòng máy và thiết bị tin học: Có 30 máy dùng cho học sinh thực tập, 12 máy cho công việc hành chính, và kết nối Internet.

2.2.4. Chương trình đào tạo, sách giáo khoa tài liệu

Có đủ chương trình, giáo trình, sách giáo khoa cho các đối tượng bậc trung học do Bộ Y tế ban hành và giáo trình cho các giáo viên của bộ môn nhà trường biên soạn được cập nhật, chỉnh lý hàng năm.

2.2.5. Quy mô đào tạo

ST T	Ngành đào tạo	Quy mô			
		2007	2008	2009	2010
01	Điều dưỡng đa khoa	150	200	250	350
02	Hộ sinh	50	50	100	100
03	Dược sỹ	150	200	250	350

Chương 3: BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC Ở TRƯỜNG TRUNG CẤP Y TẾ NAM ĐỊNH

3.1. Những nguyên tắc trong việc đề xuất các biện pháp

3.1.1. Đảm bảo tính đồng bộ của các biện pháp

Các hoạt động này nhằm tạo ra kỷ cương, nề nếp, phối hợp

kịp thời, đúng mức có tác dụng đẩy mạnh phong trào thi đua. ở nhà trường tạo điều kiện thuận lợi về môi trường sư phạm, phối hợp với các đoàn thể trong và ngoài nhà trường, với hội cha mẹ học sinh thúc đẩy hoạt động dạy học. Mặc dù vậy, một số cán bộ quản lý chưa chặt chẽ, khoa học còn làm việc theo cảm tính. Một số giáo viên chưa có ý thức, tinh thần trách nhiệm trong công việc. Việc quản lý hoạt động dạy chưa chặt chẽ, nặng về hình thức, chưa thực sự tích cực đổi mới, chưa đi vào chiều sâu. Về tổ chức thực hiện kế hoạch còn thiếu tính thường xuyên. Việc quản lý chuẩn bị bài và soạn bài trên lớp mới chỉ quan tâm đến số lượng và hình thức giáo án chứ chưa quan tâm đến chất lượng của giáo án. Vẫn còn hiện tượng dạy dồn, dạy ép chương trình. Dạy giờ rút kinh nghiệm sư phạm bài dạy còn mang tính chiếu lệ, ít chú ý tới phương pháp, nội dung và cách thức tổ chức lớp học mà chủ yếu chỉ kiểm tra đánh giá các bước lên lớp. Chưa khuyến khích được giáo viên say mê nghiên cứu, tham khảo các sách, tài liệu tham khảo phục vụ cho bài giảng khiến giờ học còn chưa sâu, chưa đảm bảo kiến thức theo yêu cầu của lớp học. Công tác chỉ đạo tổ chuyên môn trong phong trào tự làm thiết bị dạy học và việc sử dụng thiết bị thiết bị dạy học chưa hiệu quả. CSVC-TBDH chưa đáp ứng được nhu cầu của giáo viên trong tình hình mới. Chưa chú ý bổ sung sách tham khảo cho giáo viên hàng năm, trong thư viện nhà trường chủ yếu là sách được cấp phát, số lượng đầu sách còn ít so với nhu cầu ngày một cao của giáo viên.

2.4.3. Về quản lý hoạt động học

Qua kết quả thống kê trong bảng 2.9 cho rằng: Cần xây dựng đội ngũ cán sự lớp là những em có phẩm chất đạo đức tốt, có thành tích học tập cao, nhiệt tình, có năng lực điều hành quản lý các hoạt động của lớp. Quản lý tốt việc thực hiện nề nếp của học sinh. Sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường và gia đình trong việc giáo dục học sinh chưa được quan tâm đúng mức. Sự phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, Đoàn thanh niên trong nhà trường trong việc quản lý hoạt động học của học sinh chưa đồng bộ. Việc kiểm tra đánh giá hoạt động học tập chưa khách quan, chưa thực sự phản ánh đúng chất lượng học tập, chưa kích thích được học sinh trong học tập.

04	Y sĩ YHCT	100			
	Tổng	450	450	600	800

ST T	Ngành đào tạo	Quy mô			
		2007	2008	2009	2010
01	Điều dưỡng sơ cấp	150	150	250	350
02	Dược tá	200	250	300	350
03	Đào tạo lại	150	200	250	200
	Tổng	500	600	800	900

Mỗi năm trường cần phải đào tạo lại cho khoảng từ 100 đến 350 cán bộ y tế gồm: Quản lý bệnh viện; Bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học; Bồi dưỡng y học cổ truyền; Liên kết theo quy định hiện hành với các trường Đại học để đào tạo chuyên khoa.

2.2.6. Tài chính, xây dựng và chi phí thường xuyên

ở nguồn xây dựng cơ bản của tỉnh cấp hàng năm; ở nguồn của Bộ y tế hỗ trợ; ở nguồn xã hội hoá giáo dục; ở nguồn viện trợ; ở nguồn vay quỹ tín dụng.

ở nguồn ngân sách tỉnh cấp hàng năm; ở nguồn thu học phí; ở nguồn thu xã hội hoá đào tạo.

- Dự kiến kinh phí xây dựng trường: 25 tỷ đồng
- Dự kiến kinh phí trang thiết bị dụng cụ hoá chất thực tập: 5 tỷ đồng
- Tổng kinh phí là: 30 tỷ đồng

2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý chất lượng hoạt động dạy học

2.3.1. Về cán bộ quản lý

Cơ cấu đội ngũ cán bộ quản lý ở trường Trung cấp Y tế ở am Định khá cân đối, hoàn toàn có thể đáp ứng đầy đủ các tiêu chí đối với cán bộ quản lý nhà trường THCS. Cụ thể:

- Có đủ phẩm chất chính trị, đạo đức, có kinh nghiệm quản lý, có uy tín với tập thể sư phạm, chính quyền và nhân dân địa phương.
- Một số cán bộ quản lý mới tham gia công tác, chưa được thường xuyên bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý nên gặp nhiều khó khăn trong công việc, làm việc thường dựa vào kinh nghiệm, suy diễn chủ quan của cá nhân.
- Ban Giám hiệu chưa thường xuyên quan tâm chú trọng đến

công tác quản lý các hoạt động trong nhà trường, đặc biệt là trong việc đôn đốc, chỉ đạo, kiểm tra hoạt động dạy học.

- Vấn đề bồi dưỡng năng lực quản lý thông qua trao đổi, học hỏi kinh nghiệm quản lý giữa các trường trung học chuyên nghiệp trong tỉnh cũng chưa được quan tâm đúng mức.

2.3.2. Về phía giáo viên

Giáo viên nhận thức được vai trò quan trọng của người thầy trong quá trình dạy học, trong việc nâng cao chất lượng dạy học, đồng thời nêu cao tinh thần, trách nhiệm của người giáo viên trong công tác giảng dạy, nghiêm túc thực hiện mọi nội quy, quy chế của nhà trường và của ngành đề ra.

Đa số giáo viên là người có cuộc sống ổn định tại tỉnh nên họ thực sự an tâm công tác và gắn bó với nhà trường. Đội ngũ giáo viên là các y, bác sĩ, dược sĩ cao, trung cấp có phẩm chất tốt, lập trường tư tưởng vững vàng, nhiệt tình yêu nghề, đoàn kết, có ý thức phấn đấu vươn lên trong công tác giảng dạy cũng như trong công tác khác. Đa số giáo viên có kiến thức vững chắc, phương pháp giảng dạy tốt. Đa số giáo viên tích cực học tập, bồi dưỡng thường xuyên, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tích cực đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực hoá hoạt động nhận thức của học sinh. Một số giáo viên có tuổi đời và tuổi nghề cao nhưng chất lượng dạy học chưa đồng đều.

Bên cạnh một số giáo viên có tâm huyết, nhiệt tình, tận tụy với nghề, gương mẫu trong công tác, còn có một số giáo viên (bộ phận nhỏ) thì chưa thực sự tâm huyết với nghề, ngại đổi mới phương pháp dạy học, không chịu khó tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, ngại đọc tài liệu tham khảo, sách, tạp chí nên chất lượng dạy học chưa cao. Số lượng giáo viên chưa đủ cũng ảnh hưởng đến kế hoạch chuyên môn và chất lượng giảng dạy.

2.3.3. Học sinh và tình hình học tập

Hầu hết học sinh của trường đều ngoan, có nền nếp nên chất lượng đạo đức tương đối ổn định, tỷ lệ học sinh đạt đức khá, tốt chiếm tỷ lệ lớn. Một bộ phận học sinh là con em các gia đình sống xung quanh thành phố nên có điều kiện học tập, chất lượng đầu vào của học sinh hành năm tuy không đồng đều nhưng các em rất chăm chỉ và có ý thức học tập.

2.3.4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động dạy học

Công tác xây dựng và quản lý CSVC-TBDH trong nhà trường

còn có một số hạn chế như: Phòng thí nghiệm, phòng thực hành, phòng đọc sách của thư viện chưa đáp ứng được với số lượng học sinh tham gia.

2.3.5. Các hoạt động khác

Phối hợp với Công đoàn, Đoàn thanh niên chăm lo cải thiện đời sống giáo viên, kết hợp giáo dục nhà trường, gia đình, giáo dục xã hội tạo ra môi trường giáo dục lành mạnh và đạt được hiệu quả giáo dục cao hơn. Phối kết hợp với các lực lượng công an địa phương để bảo vệ an ninh trường học, xây dựng môi trường sư phạm trong sạch, lành mạnh để học sinh an tâm học tập.

2.4. Thực trạng quản lý hoạt động dạy học tại trường

2.4.1. Về công tác xây dựng đội ngũ

Qua điều tra quản lý công tác xây dựng đội ngũ bảng 2.3 chúng tôi nhận thấy: Công tác đào tạo bồi dưỡng giáo viên được quan tâm chú trọng, nhà trường tổ chức cho giáo viên tham gia bồi dưỡng theo chu kỳ thường xuyên một cách đều đặn, nghiêm túc. Giáo viên nhận thức được vai trò quan trọng của người thầy trong quá trình dạy học, trong việc nâng cao chất lượng dạy học đồng thời nêu cao tinh thần, trách nhiệm của người giáo viên trong công tác giảng dạy, nghiêm túc thực hiện mọi nội quy, quy chế của nhà trường và của ngành đề ra. Tuy nhiên, công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên chưa được quan tâm thường xuyên, việc bồi dưỡng giáo viên qua các hoạt động chuyên môn, qua dự giờ, phân tích bài giảng chưa nhiều; chưa có biện pháp hữu hiệu để nâng cao tinh thần tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên. Bên cạnh đó, nhà trường chưa thường xuyên tổ chức cho giáo viên tham gia học hỏi kinh nghiệm của các trường tiên tiến khác.

2.4.2. Về quản lý hoạt động dạy

Qua kết quả đánh giá mà chúng tôi thống kê trong bảng 2.4 đã cho thấy rằng: Hàng năm, nhà trường đều tổ chức tốt cho giáo viên nắm bắt được các quy định về chuyên môn như yêu cầu về soạn bài, tiêu chuẩn giờ lên lớp. Việc dự giờ thăm lớp, rút kinh nghiệm bài giảng, đánh giá kết quả giáo viên được tổ chức thường xuyên, có tác dụng tốt trong việc cải tiến phương pháp giảng dạy, nâng cao trình độ chuyên môn của giáo viên. BGH đã phát huy được vai trò của tổ chuyên môn trong việc hoạt động giảng dạy của giáo viên. Duy trì chế độ kiểm tra, thanh tra chuyên môn, phối hợp với tổ chức công đoàn, Đoàn Tả CS Hồ Chí Minh để kiểm tra đánh giá việc thực hiện nền nếp dạy và học. Xây dựng được chế độ khen thưởng, tổ chức tuyên dương khen chê